

BÀI GIẢNG: ÔN TẬP CHUYÊN ĐỀ: LẮNG NGHE LỊCH SỬ NƯỚC MÌNH MÔN NGỮ VĂN LỚP 6



A. ĐỌC

1. Tri thức ngữ văn

* *Khái niệm*

- Là truyện kể dân gian.
- Kể về nhân vật và sự kiện liên quan đến lịch sử.
- Thường có yếu tố tưởng tượng, kì ảo.
- Thể hiện nhận thức, tình cảm của tác giả dân gian.

* *Những đặc điểm của Truyền thuyết:*

Nhân vật:

- Trong văn bản văn học: Nhân vật là con người hay loài vật, đồ vật đã được nhân hóa, có những đặc điểm riêng. Khi đọc truyện, người đọc có thể nhận biết các đặc điểm này qua: lời của người kể chuyện; hành động; lời nói; ý nghĩ của nhân vật.
- Thường có những điểm khác lạ về lai lịch, phẩm chất, tài năng, sức mạnh...
- Thường gắn với sự kiện lịch sử và có công lớn với cộng đồng.
- Được cộng đồng truyền tụng, tôn thờ.

Cốt truyện:

- Trong văn bản truyện: Là chuỗi các sự việc chính được sắp xếp theo một trình tự nhất định và có liên quan chặt chẽ với nhau. Trong truyện dân gian, các sự việc được sắp xếp theo trình tự thời gian, gắn với cuộc đời các nhân vật trong tác phẩm.
- Trong truyền thuyết:
 - + Thường xoay quanh các công trạng, kì tích của nhân vật mà cộng đồng truyền tụng, tôn thờ.
 - + Thường sử dụng yếu tố kì ảo nhằm thể hiện tài năng, sức mạnh khác thường của nhân vật.
 - + Thường gọi nhắc các dấu tích xưa còn lưu lại đến hiện tại.
- Yếu tố kì ảo:
 - + Là những hình ảnh, chi tiết kì lạ, hoang đường, sản phẩm của trí tưởng tượng và nghệ thuật hư cấu dân gian.
 - + Được sử dụng để thể hiện sức mạnh của nhân vật/ phép thuật của thần linh.

+ Thể hiện nhận thức, tình cảm của nhân dân với các nhân vật, sự kiện lịch sử.

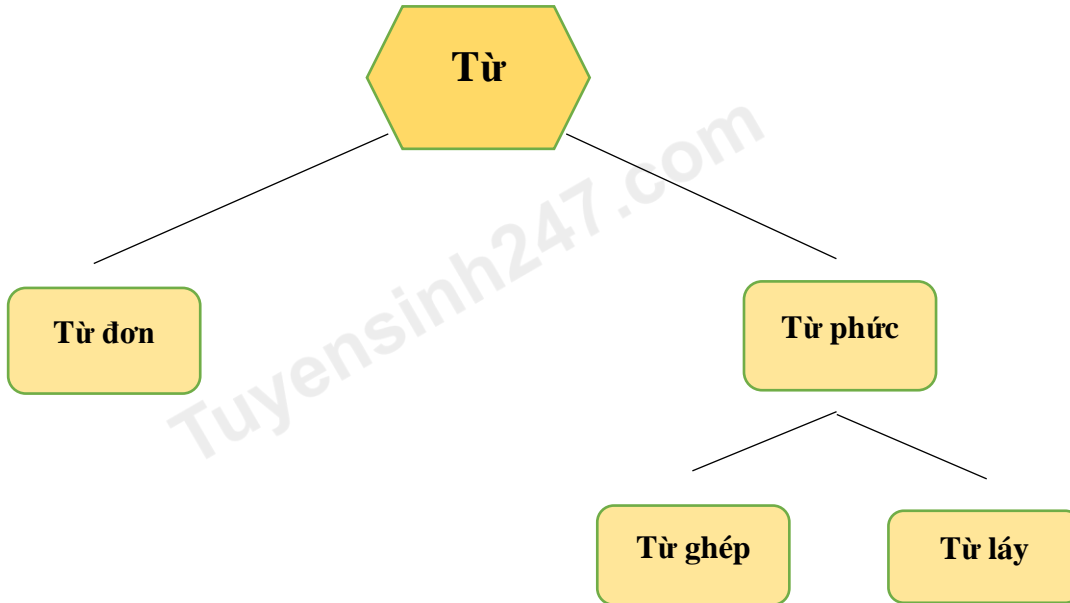
2. Tóm tắt nội dung văn bản

Tác phẩm	Tác giả	Nội dung	Nghệ thuật
Thánh Gióng	Dân gian	Hình tượng Thánh Gióng với nhiều sắc màu thần kì là biểu tượng rực rỡ của ý thức và sức mạnh bảo vệ đất nước, đồng thời là sự thể hiện quan niệm và ước mơ của nhân dân ta ngay từ buổi đầu lịch sử về người anh hùng cứu nước chống giặc ngoại xâm.	Xây dựng nhiều chi tiết tưởng tượng kì ảo tạo nên sức hấp dẫn cho truyền thuyết.
Sự tích Hồ Gươm	Dân gian	Truyện “Sự tích Hồ Gươm” ca ngợi tính chất chính nghĩa, tính chất nhân dân và chiến thắng vẻ vang của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn chống giặc Minh xâm lược do Lê Lợi lãnh đạo ở đầu thế kỉ XV. Truyện cũng nhằm giải thích tên gọi hồ Hoàn Kiếm, đồng thời thể hiện khát vọng hòa bình dân tộc.	Sử dụng nhiều chi tiết tưởng tượng, kì ảo, giàu ý nghĩa.
Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân	Minh Phương	Qua việc miêu tả lễ hội thổi cơm thi ở Đồng Vân trong văn bản “Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân”, tác giả thể hiện tình cảm yêu mến và niềm tự hào đối với một nét đẹp cổ truyền trong sinh hoạt văn hóa của dân tộc. Với những nét đặc sắc của mình, hội thi đã góp phần gìn giữ và phát huy những nét đẹp cổ truyền trong sinh hoạt văn hóa hiện đại hôm nay.	Ngôn ngữ tự nhiên, sinh động, thuyết minh đầy đủ thông tin.
Bánh chưng bánh giầy	Dân gian	Truyện thuyết “Bánh chưng bánh giầy” vừa giải thích nguồn gốc của bánh chưng, bánh giầy vừa phản ánh thành tựu văn minh nông nghiệp ở buổi đầu dựng nước với thái độ đề cao lao động, đề cao nghề nông và thể hiện sự tôn kính Trời, Đất và tổ tiên của nhân dân ta.	- Sử dụng các chi tiết tưởng tượng kì ảo. - Lối kể chuyện dân gian: theo trình tự thời gian.



B. TIẾNG VIỆT

1. Từ: từ đơn, từ phức.



- Từ là đơn vị ngôn ngữ nhỏ nhất dùng để đặt câu.

- Từ đơn là từ chỉ có một tiếng.

VD: Bàn, ghế, tủ, sách...

- Từ phức là từ có 2 tiếng trở lên, từ phức gồm có:

+ Từ ghép: ghép các tiếng có quan hệ với nhau về nghĩa.

+ Từ láy: có quan hệ láy âm giữa các tiếng với nhau.

VD: nhà cửa, xinh đẹp, ngoan ngoãn, ...

- Nghĩa của từ: là nghĩa mà từ biểu thị.

VD: Cảm hóa: dùng tình cảm tốt đẹp làm cho một đối tượng nào đó cảm phục mà nghe theo, làm theo, chuyển biến theo hướng tích cực.

2. Thành ngữ

- Khái niệm: là loại cụm từ có cấu tạo cố định, biểu thị một ý nghĩa hoàn chỉnh.

- Vai trò ngữ pháp: làm chủ ngữ, vị ngữ, phụ ngữ trong cụm động từ, cụm tính từ...

- Tác dụng: ngắn gọn, hàm súc, có tính hình tượng, tính biểu cảm cao.

VD: Khỏe như voi; Đen như than, ...



C. VIẾT: TÓM TẮT NỘI DUNG CHÍNH CỦA VĂN BẢN BẰNG SƠ ĐỒ

Bước 1: Đọc kĩ văn bản cần tóm tắt:

- Xác định văn bản gồm mấy phần hoặc mấy đoạn, quan hệ giữa các phần, đoạn.
- Tìm từ khóa và ý chính của từng phần hoặc đoạn.
- Xác định nội dung chính của văn bản và hình dung cách vẽ sơ đồ.

Bước 2: Tóm tắt văn bản bằng sơ đồ:

- Dựa trên số phần hoặc số đoạn, xác định số ô hoặc số bộ phận cần có trong sơ đồ.
- Chọn cách thể hiện sơ đồ tốt nhất để trình bày nội dung chính của văn bản cần tóm tắt.

Bước 3: Kiểm tra lại sơ đồ đã vẽ.